

Bản án số: 550/2020/HS-PT

Ngày 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhứt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Văn Yên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 274/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn L. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, kháng cáo của bị cáo Trần Văn L và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 04-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo bị kháng nghị, bị kháng cáo và có kháng cáo:***

**Trần Văn L**, sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Số 257/15, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Định Thị C, sinh năm 1989 và 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo theo luật định:* Luật sư Đỗ Xuân T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Thành L2, sinh năm 1980 (đã chết).

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1985 và cháu Nguyễn Trần Minh H2, sinh ngày 17/02/2017 (là vợ, con của bị hại); cùng trú tại: Số 26/1, ấp N, phường G, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Hứa Xảo K, sinh năm 1957; cùng trú tại: Số 160/22/1, đường M, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (là cha, mẹ ruột của bị hại).

Người đại diện cho cháu Nguyễn Trần Minh H2, ông Nguyễn Văn M, bà Hứa Xảo K là bà Trần Thị H (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị C, sinh năm 1989; trú tại: Số 257/15, khu phố P, phường D, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Số 26/1, ấp N, phường G, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/8/2019, Trần Văn L điều khiển xe mô tô AirBlade màu đỏ đen, biển số 61C1 - 373.74 lưu thông trên đường Nguyễn Thị Tươi (hướng từ giao lộ giữa đường Bùi Thị Xuân và đường Nguyễn Thị Tươi đến khu vực mã 35, thuộc khu phố P, phường R, thành phố S, tỉnh Bình Dương). Đến đoạn đường thuộc khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, phía sau xe mô tô của L có ông Nguyễn Thành L2 điều khiển xe mô tô Sirius biển số 49G1 - 458.62, do ông L2 không giữ khoảng cách an toàn nên phần bánh trước bên trái xe mô tô của ông L2 va chạm vào phần sau bên phải xe mô tô của L, va chạm xảy ra làm ông L2, L và 02 xe mô tô ngã xuống đường (L và ông L2 vẫn còn đội nón bảo hiểm). Ông L2 và L ngồi dậy cãi nhau, ông L2 xông đến gần L, dùng tay tháo nón bảo hiểm đang đội ra và đánh nhiều cái vào người L, L dùng tay đỡ và lùi lại, đồng thời giải thích về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của ông L2 nhưng ông L2 không nói gì mà vẫn dùng nón bảo hiểm đánh vào người L. Bực tức việc ông L2 có lỗi trong vụ va quệt giao thông mà còn dùng nón bảo hiểm đánh L nên L tháo nón bảo hiểm (màu trắng) đang đội, cầm trên tay phải để đánh lại ông L2; khi ông L2 cầm nón bảo hiểm xông vào định tiếp tục đánh L thì bị L dùng nón bảo hiểm đánh trúng 01 cái vào vùng mặt trái làm ông L2 ngã ngồi xuống mặt đường. L tiếp tục cầm nón bảo hiểm

đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của ông L2 làm ông L2 ngã ngửa người xuống mặt đường bất tỉnh. Sau khi đánh ông Long, L dựng xe mô tô biển số 61C1 - 373.74 lên, điều khiển xe đi về nhà. Ông L2 sau khi bị L đánh đã chết và nằm tại hiện trường. Vụ việc xảy ra có sự chứng kiến của ông Nguyễn Trương T (sinh năm 1993, trú tại: Số 09, đường S, khu phố P, phường R, thành phố A, tỉnh Bình Dương), ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1977, trú tại: Số 08/4A, đường S, khu phố P, phường R, thành phố A, tỉnh Bình Dương) và bà Nguyễn Thị L3 (sinh năm 1945, trú tại: Số 17/5, khu phố P, phường R, thành phố A, tỉnh Bình Dương). Ông T và quần chúng nhân dân trình báo Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An. Nhận được tin báo, Công an phường Tân Bình đến hiện trường ghi nhận vụ việc và báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thụ lý vụ việc theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gồm:

- 01 nón vải màu đen, 01 kính đeo mắt, 01 mảnh nhựa (kính chắn gió nón bảo hiểm), 01 xe mô tô Sirius biển số 49G1 - 458.62; 01 ít chất dịch nôn ói.

Sau khi biết tin ông L2 chết, ngày 19/8/2019, Trần Văn L đến Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An đầu thú, giao nộp 01 xe mô tô AirBlade màu đỏ đen biển số 61C1 - 373.74 và 01 nón bảo hiểm màu trắng.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 644 ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thành Long, như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng đầu;

- + Tụ máu dưới màng cứng rải rác khoảng 100gam máu đông;

- + Xuất huyết màng não lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não, cầu não, khe não;

- + Diện cắt não, dập tiểu não rải rác hai bên;

- + Dập não nhu mô rải rác hai bán cầu đại não;

- Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

- + Nạn nhân có nhiều vết bầm tụ máu dưới da đầu được tạo ra là do tác động ngoại lực của vật tày, cứng, không cạnh (như nón bảo hiểm ...), gây sang chấn, xoay lắc đầu mạnh làm đứt động mạch đốt sống cổ gây xuất huyết nặng từ thành não lên đại não, dẫn đến tử vong.

+ Vết chà sát da bầm tụ máu gò má phải là do gò má phải chà sát vào mặt phẳng cứng, có bề mặt thô, nhám (như mặt đường nhựa, bê tông ...), không vỡ xương gò má, vết này không dẫn đến tử vong cho nạn nhân.

- Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não dẫn đến chết.

Cáo trạng số 04/CT-VKS.P2 ngày 09/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 04-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, e, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS.P2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L.

Cùng ngày 16/6/2020, bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo L.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội gây ra cái chết cho bị hại L2, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là quá nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại có lỗi khi dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Đỗ Xuân T phát biểu ý kiến: thông nhất tội danh như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết; tuy nhiên bị hại là người có lỗi trong vụ việc va quệt giao thông và đã dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; sau khi biết bị hại chết, bị cáo đã

tự thú tại cơ quan Công an. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại, và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H, vẫn giữ yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L do bị cáo có hành vi quá côn đồ, xem thường pháp luật, tính mạng con người, dù ông L2 đã ngã về phía trước, mất khả năng tấn công nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh liên tiếp hai cái vào đầu làm bị hại tử vong tại hiện trường; bị cáo bỏ mặc hậu quả bỏ đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo Trần Văn L về tội "Giết người" là có căn cứ, nhưng mức án 12 năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra. Mặc dù, bị hại cũng có một phần lỗi, nhưng do côn đồ, xem thường tính mạng của người khác nên bị cáo không dừng lại dù bị hại đã ngã xuống đường mà tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh liên tiếp 02 cái trúng vào đầu bị hại làm bị hại L2 bị chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não chết tại hiện trường. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có khắc phục hậu quả nhưng chưa thỏa đáng; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "tự thú" là không đúng, mà phải là "đầu thú". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H (là đại diện hợp pháp của bị hại), không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L, tuyên phạt bị cáo L mức hình phạt từ 14 - 15 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu; qua lời khai nhận của bị cáo; lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/8/2019, Trần Văn L điều khiển xe mô tô

AirBlade màu đỏ đen, biển số 61C1 - 373.74 lưu thông trên đường Nguyễn Thị Tươi (hướng từ giao lộ giữa đường Bùi Thị Xuân và đường Nguyễn Thị Tươi đến khu vực mã 35, thuộc khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương). Đến đoạn đường thuộc khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An thì xảy ra va chạm với xe mô tô Sirius biển số 49G1 - 458.62 do ông Nguyễn Thành L2 điều khiển, làm ông L2, L và hai xe mô tô ngã xuống đường. Ông L2 và L ngồi dậy và cãi nhau, ông L2 xông đến, dùng tay tháo nón bảo hiểm đang đội ra và đánh nhiều cái vào người L, L dùng tay đỡ và lùi lại, đồng thời giải thích về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của ông L2 không giữ khoảng cách nhưng ông L2 không nói gì mà vẫn dùng nón bảo hiểm đánh vào người L. Bực tức việc ông L2 có lỗi trong vụ va quệt giao thông mà còn dùng nón bảo hiểm đánh L nên L tháo nón bảo hiểm (màu trắng) đang đội, cầm trên tay phải để đánh lại ông L2; khi ông L2 cầm nón bảo hiểm xông vào định tiếp tục đánh L thì bị L dùng nón bảo hiểm đánh trúng 01 cái vào vùng mặt trái làm ông L2 ngã ngồi xuống mặt đường. L tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của ông L2 làm ông L2 ngã ngửa người xuống mặt đường bất tỉnh. Sau khi đánh ông L2 xong, L dựng xe mô tô biển số 61C1 - 373.74 lên, điều khiển xe đi về nhà. Ông L2 sau khi bị L đánh đã chết tại hiện trường.

[1.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn L phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

[2.1] Hành vi của bị cáo L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn xuất phát từ việc va chạm xe trên đường, bị cáo thiếu kiềm chế đã xâm phạm đến tính mạng của ông Long, gây đau thương, mất mát cho gia đình của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: tự nguyện tác động gia đình bồi thường 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng chi phí mai táng cho gia đình bị hại; bị hại là người có lỗi trong việc không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm

xe mà còn cự cãi, dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người bị cáo L làm bị cáo bị kích động về tinh thần nên có hành vi giết người; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[2.3] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L là chưa chính xác. Tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định: “Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện”. Bị cáo L thực hiện hành vi giết người có sự chứng kiến của những người làm chứng, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, sau đó bị cáo mới đến cơ quan Công an khai báo nên việc khai báo của bị cáo không phải tự thú mà chỉ được xem là đầu thú theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy hình phạt 12 (mười hai) năm tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện nên không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn L phải chịu, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L.

[2] Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 04-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2019.

Tiếp tục giam bị cáo Trần Văn L để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THA DS tỉnh Bình Dương (1);
- TTG Công an tỉnh Bình Dương (1);
- “Đề tổng đạt cho bị cáo” (1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 17b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Nhựt Bình**